TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2024/QĐST-HNGĐ	*Quảng Trạch, ngày 05 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2024/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 5 năm 2024, giữa: Chị Lê Thị T; địa chỉ: thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình và anh Trần Quang B; địa chỉ: thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị T và anh Trần Quang B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Thị Kiều V, sinh ngày 26/4/2016. Sau khi ly hôn, giao con chung cho chị Lê Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Trần Quang B có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị T mỗi tháng số tiền là 2.000.000 đồng. Thời gian đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 7/2024 trở đi, cho đến khi con thành niên.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thoả thuận phân chia, tự giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị T chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để nộp sung ngân sách nhà nước. Số tiền án phí chị T phải chịu trên được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo Biên lai thu số 0002014, ngày 30 tháng 5 năm 2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Q;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực